

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 11/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm
- *Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Phạm Phúc Ân, bà Mạc Thị Lan.

** Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Việt - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư - H, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 05/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh T, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Tất T (đã chết), con bà Đặng Thị T; có vợ là Trạc Thị T (cũng là bị cáo trong vụ án) và 02 con; Tiền án: Không; có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81/QĐ-XPHC ngày 09/3/2017 của Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về hành vi Cố ý gây thương tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi - Hải Dương, có mặt.

2. Trạc Thị T, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trạc Văn V, con bà Phạm Thị M; có chồng là Vũ Mạnh T (cũng là bị cáo trong vụ án) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Ng- ười bị hại:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1963

Trú quán: Khu dân cư - T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương, có mặt.

NHÂN THẤY:

Các bị cáo Vũ Mạnh T và Trạc Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vũ Mạnh T và Trạc Thị T là vợ chồng. Ngày 17/5/2017, Vũ Mạnh T và Trạc Thị T về nhà mẹ đẻ của Trạc Thị T là bà Phạm Thị M thuộc khu dân cư - T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương chơi. Khoảng 15 giờ, ngày 18/5/2017, khi chỉ có Vũ Mạnh T và Trạc Thị

T ở nhà bà M, Trạc Thị T thấy trên nóc tủ gỗ đựng quần áo của gia đình bà M có 01 chiếc chìa khóa xe mô tô của bà M (xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 34C1-281.93, xe có 02 chìa, 01 chìa bà M đang sử dụng và 01 chìa bà M cất trên nóc tủ) đ- a cho Vũ Mạnh T xem. Vũ Mạnh T nói: "*Vợ chồng mình lấy chiếc xe máy của mẹ để đi làm ăn, khi nào có tiền sẽ mua xe trả lại mẹ*", Trạc Thị T nói: "*Đợi chiều mẹ đi làm về thì lấy, không thì đợi đến đêm mọi ng- ời đi ngủ thì lấy*". Sau đó, Trạc Thị T cất chiếc chìa khóa trên vào chỗ cũ và chuẩn bị quần áo, đồ đạc cá nhân của hai vợ chồng để sẵn ở ngoài phòng khách nhà bà M. Buổi tối, bà M đi xe mô tô về dựng ở phòng khách trong nhà. Trạc Thị T nói với Vũ Mạnh T: "*Để tối bố mẹ đi ngủ thì lấy*", Vũ Mạnh T đồng ý.

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 19/5/2017, khi mọi ng- ời trong gia đình đã ngủ say, Trạc Thị T dậy lấy chiếc chìa khóa xe trên nóc tủ, gọi Vũ Mạnh T dậy và nói: "*Dậy mặc quần áo và cầm đồ ra ngoài tr- ớc đi*". Trạc Thị T đi ra mở cửa chính (cửa chốt trong, không khóa) và mở cổng (cổng chỉ cài then, không khóa). Vũ Mạnh T dậy, mang quần áo, đồ đạc của hai vợ chồng ra cổng rồi quay vào nhà, Trạc Thị T đ- a chìa khóa xe mô tô cho Vũ Mạnh T, Vũ Mạnh T mở khóa dắt chiếc xe mô tô của bà M ra ngoài cổng, Trạc Thị T bế theo con trai Vũ Tuấn H đi theo sau. Sau đó, Vũ Mạnh T điều khiển chiếc xe mô tô vừa lấy của bà M chở Trạc Thị T và con đến thuê nhà trọ của ông Mai Thế M ở thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Hải D- ơng để ở.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh đã thu giữ tại nơi Vũ Mạnh T và Trạc Thị T thuê trọ chiếc xe mô tô nêu trên (bên trong cốp xe có 01 Đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe, 01 Sổ tiết kiệm của Ngân hàng Agribank đều mang tên bà M) trả lại cho bà M.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐG ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã C kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng - trắng - đen, biển kiểm soát 34C1-281.93, số máy 5C6K309431, số khung C6K0GY 309424 tại thời điểm ngày 19/5/2017 trị giá 18.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/VKS - HS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải D- ơng đã truy tố các bị cáo Vũ Mạnh T và Trạc Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi nh- ã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh là đúng và đều xin giảm nhẹ hình phạt. Bà M xác định đã đ- ọc nhận lại chiếc xe mô tô mà các bị cáo đã chiếm đoạt và toàn bộ giấy tờ bà để trong cốp xe, không yêu cầu các bị cáo phải bồi th- ờng gì về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trạc Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Mạnh T và Trạc Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản". □p dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. □p dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trạc Thị T. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2017; xử phạt bị cáo Trạc Thị T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của ng- ời bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 19/5/2017, tại nhà bà Phạm Thị M thuộc khu dân c- T, ph- ờng C, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng, Vũ Mạnh T và Trạc Thị T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của bà M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 34C1- 281.93.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, tạo sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Các bị cáo đều là những ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh- ng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích t- lợi. Chiếc xe mô tô các bị cáo chiếm đoạt trị giá 18.200.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo phạm tội có dự m- u từ tr- ớc. Bị cáo Vũ Mạnh T là ng- ời khởi x- ớng việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bà M, trực tiếp thực hiện hành chiếm đoạt chiếc xe nên bị cáo giữ vai trò cao hơn bị cáo Trạc Thị T. Bị cáo Trạc Thị T là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra cũng nh- tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều đ- ợc h- ớng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Ng- ời phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bà M là ng- ời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trạc Thị T nên bị cáo Trạc Thị T đ- ợc h- ớng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Trạc Thị T lần đầu phạm tội, ch- a có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vũ Mạnh T là ng- ời có nhân thân rất xấu; năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2010/HSST ngày 12/3/2010 và Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2010/HSST ngày 15/3/2010; năm 2015 bị Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải D- ơng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 11/QĐ- XPVPHC ngày 29/12/2015; năm 2016 bị Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải D- ơng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 91/QĐ- XPVPHC ngày 12/3/2016; năm 2017 bị Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải D- ơng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây th- ơng tích theo Quyết định số 81/QĐ- XPHC ngày 09/3/2017, bị cáo không lấy đó là bài học để tu d- ỡng bản thân, nay lại thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian t-ơng xứng với tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô các bị cáo chiếm đoạt đã đ-ợc thu giữ trả lại cho bà M (kèm theo một số giấy tờ bà M để trong cốp xe), bà M không yêu cầu các bị cáo phải bồi th-ờng về dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết của ủy ban th-ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Mạnh T và Trạc Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

□p dụng khoản 1 Điều 138, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T 18 (M- ời tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2017.

□p dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trạc Thị T 15 (M- ời lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: □p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của ủy ban th-ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Mạnh T và Trạc Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và ng-ời bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở t- pháp tỉnh Hải D-ơng;
- Các bị cáo;
- Ng-ời bị hại;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Lâm